

Ngày 30/09/2025	30,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.8%	-16.9%	-25.0%

	Q3/25	
ROE	22.8%	+/- YoY ▲ 5.9%

	Q3/25		
DT thuần	422	QoQ	YoY
		▲ 40.0	▲ 44.0
		▲ 10.5%	▲ 11.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,196	YoY
		▲ 114
		▲ 10.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	86.8	QoQ	YoY
		▲ 10.8	▲ 3.90
		▲ 14.2%	▲ 4.7%
	tỷ VNĐ		

LN gộp

9T 2025

227

tỷ VNĐ

YoY

▲ 21.0

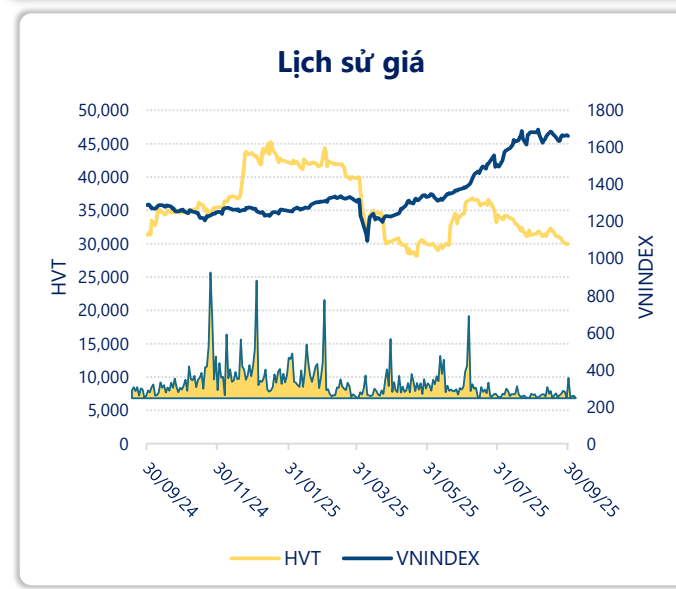
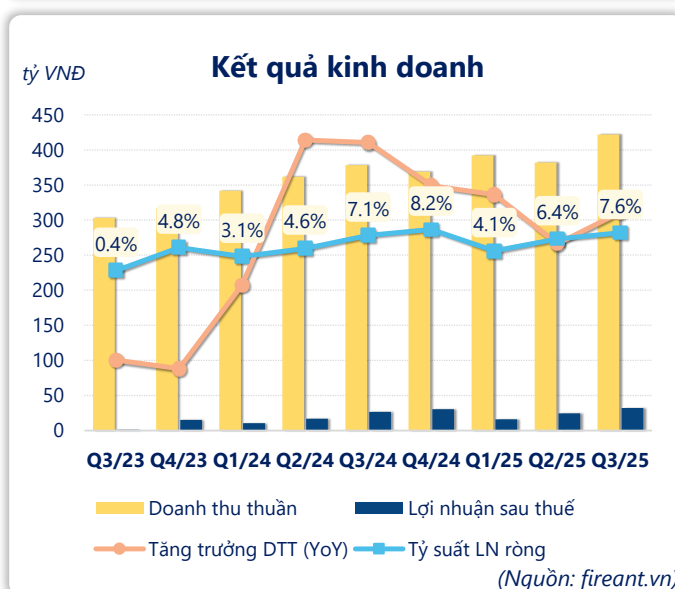
▲ 10.3%

	Q3/25		
LN thuần	40.6	QoQ	YoY
		▲ 10.2	▲ 6.80
		▲ 33.6%	▲ 20.1%
	tỷ VNĐ		

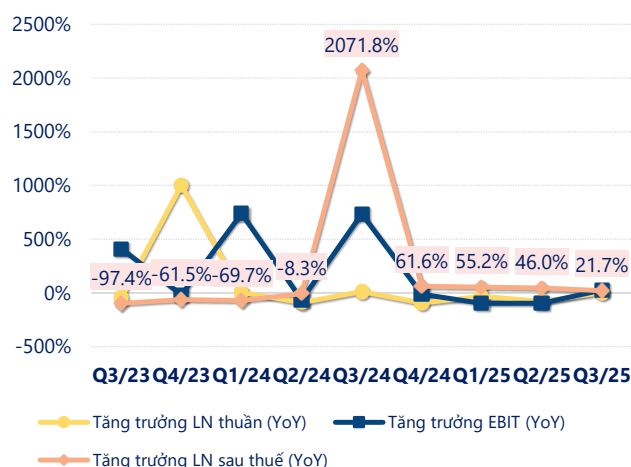
	9T 2025	
LN thuần	91.1	YoY
		▲ 22.8
		▲ 33.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	32.0	QoQ	YoY
		▲ 7.60	▲ 5.20
		▲ 31.0%	▲ 19.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	72.6	YoY
		▲ 18.7
		▲ 34.6%
	tỷ VNĐ	

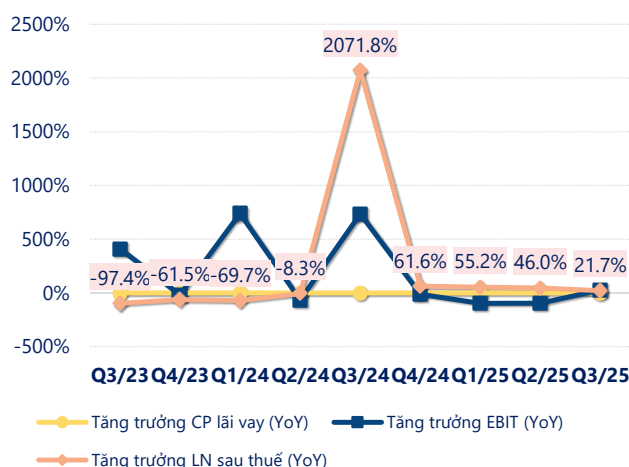


Tăng trưởng lợi nhuận



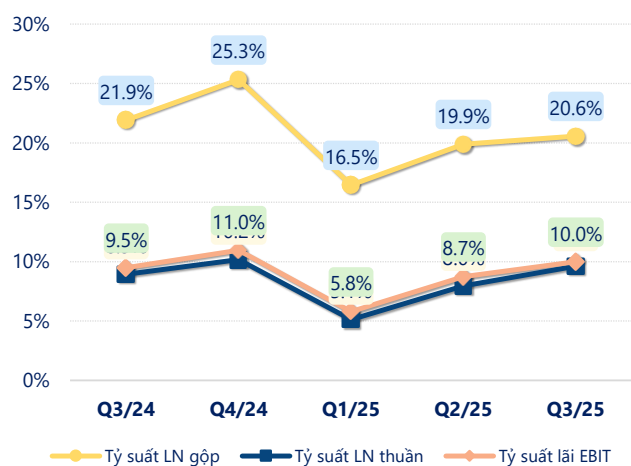
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



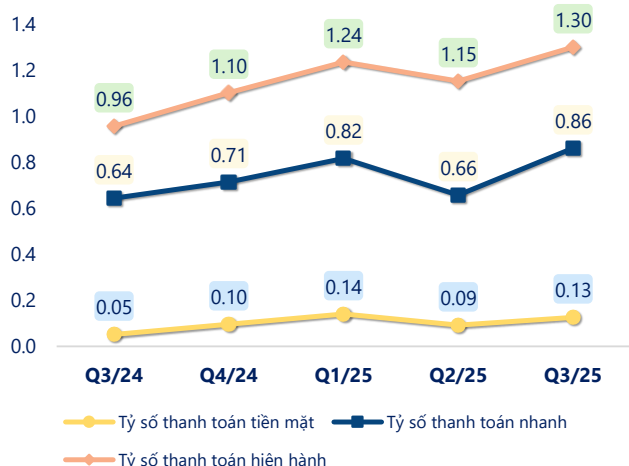
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



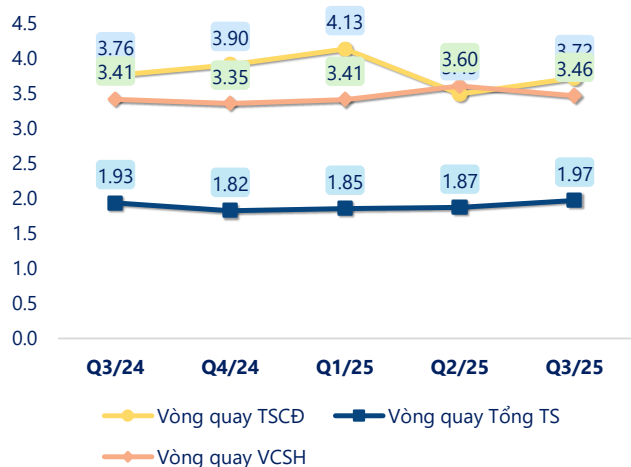
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



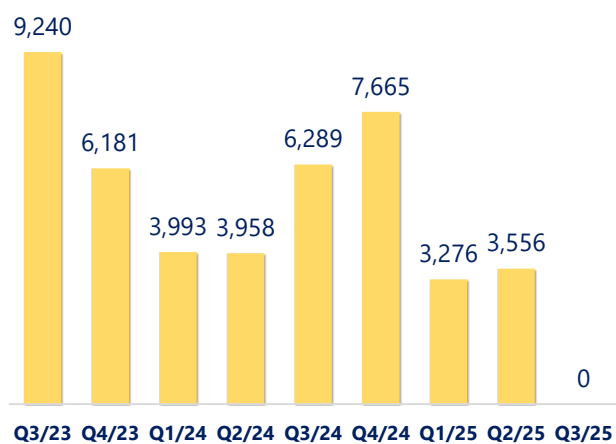
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	422	378	11.6%	1,196	1,082	10.6%
Giá vốn hàng bán	335	295	13.6%	969	876	10.6%
Lợi nhuận gộp	86.8	82.9	4.7%	227	206	10.3%
Doanh thu HĐTC	0.09	0.55	-83.0%	0.92	2.10	-56.3%
Chi phí TC	1.97	5.94	-66.8%	7.26	18.2	-60.1%
Chi phí lãi vay	1.97	2.36	-16.3%	7.26	6.87	5.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	27.2	27.1	0.2%	77.9	78.8	-1.1%
Chi phí QLDN	17.2	16.6	3.4%	52.0	42.8	21.4%
LN thuần từ HĐKD	40.6	33.8	20.1%	91.1	68.3	33.3%
Lợi nhuận khác	-0.46	-0.29	-57.3%	-0.14	-0.85	83.5%
LN trước thuế	40.2	33.5	19.9%	91.0	67.5	34.8%
Lợi nhuận sau thuế	32.0	26.8	19.2%	72.6	53.9	34.6%
LNST của CĐ cty mẹ	32.0	26.8	19.2%	72.6	53.9	34.6%

(Nguồn: fireant.vn)

